

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM

(Ngày 26 tháng 12 năm 2022)

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ THU LIÊN**; Ngày tháng năm sinh: **23/3/1968**
- Chức vụ/chức danh công tác: **Phó hiệu trưởng**
- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường Tiểu học Việt Hưng, quận Long Biên.**
- Nơi thường trú: **Tổ 17, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001168018619**
- Ngày cấp: **21/4/2021** Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **Bùi Thế Sơn** Ngày tháng năm sinh: **02/8/1960**
- Nghề nghiệp: **Bộ đội hưu trí**
- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Tổ hưu trí số 17 phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, Hà Nội.**
- Nơi thường trú: **Tổ 17, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **001060021325**
- Ngày cấp: **21/4/2021**; Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật): **Không**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Tổ 17, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**
- + Diện tích: **52.5 m²**
- Giá trị⁽¹⁰⁾: **Không xác định được giá trị do không mua bán chuyển nhượng.**
- Giấy chứng nhận quyền sử dụng⁽¹¹⁾: **số AE 323582, cấp ngày 26/5/2006, nơi cấp: UBND quận Long Biên, Hà Nội. Người đứng tên: Nguyễn Thị Thu Liên.**
- Thông tin khác (nếu có): **đất tự mua, hiện đang ở.**

1.2. Các loại đất khác: ⁽¹³⁾ **Không**

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thừa nhất:

- Địa chỉ⁽⁸⁾: **Tổ 17, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.**

2022

- Loại nhà: *Nhà ở riêng lẻ*
- Diện tích sử dụng⁽¹⁷⁾: *262,5 m² (32,5 m² x 5)*
- Giá trị⁽¹⁸⁾: *Không xác định được giá trị do không mua bán chuyển nhượng.*
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: *số AE 121582, cấp ngày 26/5/2006, nơi cấp UBND quận Long Biên, thành phố Hà Nội.*
- Thông tin khác (nếu có): *Hiện đang ở của cả gia đình.*

2.2. Công trình xây dựng khác⁽¹⁹⁾: *Không*

3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽²⁰⁾:

3.1. Cây lâu năm⁽²¹⁾: *Không*

3.2. Rừng sản xuất⁽²²⁾: *Không*

3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: *Không*

4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²³⁾: *Không*

5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁴⁾: *Không.*

6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): *Không*

6.1. Cổ phiếu: *Không*

6.2. Trái phiếu: *Không*

6.3. Vốn góp⁽²⁵⁾: *Không*

6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²⁶⁾: *Không*

7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:

7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁷⁾: *Không.*

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác)⁽²⁸⁾: *Không*

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁹⁾: *Không*

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: *Không*

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³⁰⁾: *256.489.482 đồng*

- Tổng thu nhập của người kê khai: *166.489.482 đồng*

- Tổng thu nhập của chồng: *90.000.000 đồng.*

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: *Không*

- Tổng các khoản thu nhập chung: *Không.*

III. BIÊN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽³¹⁾

Đỗ

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất 1.1. Đất ở 1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng 2.1. Nhà ở 2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại).			
7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.			
8. Tài sản ở nước ngoài.			
9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai ⁽³²⁾ .		+ 256.489.482 đồng	- Thu nhập của vợ: 166.489.482 đồng - Thu nhập của chồng: 90.000.000 đồng.

Long Biên, ngày 30 tháng 12 năm 2022
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Nông Thị Kim Quy
CHUYÊN VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN

Long Biên, ngày 26 tháng 12 năm 2022
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Thu Liên
Nguyễn Thị Thu Liên